|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TÀI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày  tháng 11 năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá thực trạng, tác động của việc thông qua, chấp nhận các quy định UNR; thừa nhận giấy chứng nhận, báo cáo thử nghiệm, kết quả đánh giá sự phù hợp cấp cho xe cơ giới và phụ tùng, thiết bị của xe cơ giới theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc là thành viên**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Thông tư số 21/2016/TT-BGTVT ngày 25/8/2016 của Bộ Giao thông vận tải (GTVT) quy định về xây dựng, ban hành, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, kiểm tra, xử lý văn bản, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực Giao thông vận tải, Cục Đăng kiểm Việt Nam (ĐKVN) lập Báo cáo đánh giá thực trạng, tác động của việc thông qua, chấp nhận quy định UNR, thừa nhận giấy chứng nhận, báo cáo thử nghiệm, kết quả đánh giá sự phù hợp cấp cho xe cơ giới và phụ tùng, thiết bị, hệ thống, tổng thành, linh kiện (gọi chung là phụ tùng, thiết bị) của xe cơ giới theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc là thành viên để phục vụ việc xây dựng Nghị định của Chính phủ hướng dẫn về việc thông qua, chấp nhận quy định UNR, thừa nhận giấy chứng nhận, báo cáo thử nghiệm, kết quả đánh giá sự phù hợp cấp cho xe cơ giới và phụ tùng, thiết bị của xe cơ giới theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc là thành viên với các nội dung sau:

1. **Tổng quan về các Điều ước quốc tế Việt Nam tham gia hoặc là thành viên.**
2. Bối cảnh xây dựng Nghị định Về việc đề nghị xây dựng Nghị định hướng dẫn về việc thông qua, chấp nhận quy định UNR; thừa nhận giấy chứng nhận, báo cáo thử nghiệm, kết quả đánh giá sự phù hợp cấp cho xe cơ giới và phụ tùng, thiết bị, hệ thống, tổng thành, linh kiện của xe cơ giới theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc là thành viên (sau đây gọi là Nghị định)

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu, mở rộng tự do hóa thương mại, làn sóng ký kết các điều ước quốc tế đang trở nên mạnh mẽ trên khắp thế giới và trở thành một xu thế mới trong quan hệ kinh tế quốc tế. Không nằm ngoài xu thế đó, trong những năm qua Việt Nam đã rất nỗ lực, tích cực tham gia ký kết nhiều Điều ước quốc tế, mở ra nhiều cơ hội phát triển kinh tế - xã hội.

Liên quan đến lĩnh vực xe cơ giới, Việt Nam tham gia hoặc là thành viên của các Điều ước quốc tế sau đây:

1.1. Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (Hiệp định EVFTA) và Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-Len (UKVFTA).

Sau hơn 7 năm đàm phán, ngày 30/6/2019 Hiệp định EVFTA đã được Việt Nam và Liên minh châu Âu chính thức ký kết. Hiệp định EVFTA gồm 17 chương, 08 phụ lục, 02 nghị định thư, 02 biên bản ghi nhớ và 04 tuyên bố chung điều chỉnh nhiều vấn đề quan trọng. Trong đó, Phụ lục 2-B về xe cơ giới và phụ tùng, thiết bị của xe cơ giới là nội dung liên quan trực tiếp đến lĩnh vực chứng nhận đối với xe cơ giới và phụ tùng, thiết bị của xe cơ giới. Nội dung chính của Phụ lục 2-B quy định cụ thể việc chấp nhận, thừa nhận các giấy chứng nhận được cấp theo các quy định UNR của Liên Hợp Quốc đối với phụ tùng, thiết bị và xe cơ giới dựa theo nguyên tắc của Hiệp định UNECE 1958. Theo đó, Việt Nam sẽ phải chấp nhận, thừa nhận các giấy chứng nhận cấp theo các quy định UNR của Liên Hợp Quốc hoặc giấy chứng nhận cấp theo các Chỉ thị của Cộng đồng châu Âu (Directives) kể từ tháng 8/2023.

Hiệp định UKVFTA đã được đã được Việt Nam và Vương quốc Anh chính thức ký kết vào ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại Luân Đôn như là một bước tiếp nối hiệp định EVFTA, khi Vương quốc Anh chính thức tách khỏi Liên minh châu Âu (Brexit) sau khi Hiệp định EVFTA được ký kết. Khi đó, Vương quốc Anh vẫn là thành viên của EU và được coi là thuộc bên tham gia ký kết cùng Việt Nam. Hiệp định UKVFTA gồm 09 điều khoản; 01 Phụ lục sửa đổi một số điều của Hiệp định EVFTA; 01 Nghị định thư và 01 thư song phương trao đổi giữa Việt Nam và UK. Về cơ bản, các nội dung thuộc diện điều chỉnh của Hiệp định UKVFTA cũng tương tự như Hiệp định EVFTA.

1.2. Hiệp định về việc chấp nhận các quy định kỹ thuật thống nhất của Liên Hợp Quốc đối với phương tiện giao thông đường bộ, thiết bị, phụ tùng được trang bị, sử dụng trên phương tiện và các điều kiện để thừa nhận lẫn nhau về phê duyệt kiểu loại loại được cấp trên cơ sở của các quy định này (Hiệp định UNECE 1958).

Theo Nghị quyết số 102/2020/QH14 ngày 08/6/2020 của Quốc hội thì Việt Nam sẽ tham gia Hiệp định UNECE trước tháng 8/2023.

Hiệp định UNECE 1958 là một trong các Hiệp định liên quan đến thừa nhận giấy chứng nhận trong lĩnh vực xe cơ giới và phụ tùng, thiết bị của xe cơ giới của Liên Hiệp Quốc do Diễn đàn thế giới về Hài hòa các quy định đối với xe cơ giới (World Forum for Harmonization of Vehicle Regulations - WP.29) bảo trợ.

Hiệp định UNECE 1958 được thiết lập ngày 20/3/1958 và có hiệu lực ngày 20/6/1959, được sửa đổi lần 1 ngày 10/11/1967, sửa đổi lần 2 ngày 05/10/1995 và lần 3 ngày 14/9/2017. Đây là khung pháp lý để xây dựng các quy định kỹ thuật hài hoà của Liên Hợp Quốc về yêu cầu thực hiện thống nhất, về thủ tục chứng nhận kiểu loại đối với phương tiện giao thông và phụ tùng, thiết bị của phương tiện; giải quyết các vấn đề về điều kiện thử nghiệm, miễn trừ phê duyệt và sự thừa nhận lẫn nhau trong chứng nhận kiểu loại xe cơ giới được cấp bởi các bên ký kết khi tham gia Hiệp định. Đến thời điểm hiện tại, trong Hiệp định này có 164 quy định (viết tắt là UNR từ UNR0 đến UNR 163) số lượng cũng như nội dung của UNR này tiếp tục được xây dựng, cập nhật, sửa đổi, bổ sung qua các kỳ họp của WP29.

Hiệp định UNECE 1958 hiện đã có 57 bên tham gia ký kết. Nội dung chính của Hiệp định UNECE 1958 đưa ra các yêu cầu đối với việc xây dựng, bổ sung sửa đổi các quy định UNR của Liên Hợp Quốc liên quan đến xe cơ giới và phụ tùng, thiết bị của xe cơ giới; cấp phê duyệt kiểu và thừa nhận lẫn nhau giấy chứng nhận; xây dựng hệ thống phê duyệt kiểu toàn xe quốc tế (IWVTA).

Hiệp định UNECE có các nội dung chính sau:

* Thông qua quy định UNR (mới hoặc bổ sung, sửa đổi);
* Tuyên bố chấp nhận quy định UNR của các bên ký kết;
* Thừa nhận Giấy chứng nhận đã cấp theo các quy định UNR đã chấp nhận.

1.3. Thoả thuận thừa nhận lẫn nhau ASEAN về chứng nhận kiểu loại xe cơ giới (Thỏa thuận APMRA).

Thỏa thuận này có hiệu lực từ 15/01/2022. Tuy nhiên, hiện nay các nước ASEAN vẫn chưa thống nhất được Tài liệu hướng dẫn nên thực chất Thỏa thuận này cần thêm thời gian để chuẩn bị để triển khai trên thực tế.

Thỏa thuận APMRA là một trong những công cụ để loại bỏ các rào cản thương mại phi thuế quan và tạo điều kiện cho dòng chảy tự do của hàng hóa trong Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC).Mỗi quốc gia có tiêu chuẩn, các thủ tục và các quy định riêng của mình. Thỏa thuận APMRA có thể đạt được trên cơ sở hài hòa các quy định, tiêu chuẩn theo quy định UNR của Liên Hợp Quốc và thừa nhận các kết quả thử nghiệm theo các quy định UNR này nhằm tạo thuận lợi thương mại giữa các quốc gia thành viên ASEAN.

Nguyên tắc Thỏa thuận APMRA: là văn bản mang tính kỹ thuật, trong đó quy định các Quốc gia thành viên sẽ thừa nhận kết quả thử nghiệm của các phòng thử nghiệm đã được Uỷ ban Xe cơ giới ASEAN (AAC) công bố (listed) đối với các hệ thống, tổng thành, linh kiện theo danh mục quy định UNR đã hài hòa trong khối và không thử nghiệm lại các sản phẩm này khi xuất khẩu sang các quốc gia thành viện khác trong ASEAN.

1.4. Nghị định thư giữa Việt Nam và Liên bang Nga/ Cộng hòa Belarus về hỗ trợ sản xuất xe cơ giới trên lãnh thổ Việt Nam.

a) Nghị định thư giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam.

Ngày 27/12/2017, tại trụ sở Bộ Công Thương (Hà Nội) đã diễn ra lễ ký kết Nghị định thư sửa đổi Nghị định thư giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam. Nghị định thứ hai giữa 02 chính phủ được ký 01/12/2021 tại Mát- xcơ-va. Nghị quyết số 35/NQ-CP phê duyệt nghị định thư (sửa đổi lần 2) ngày 15/3/2022 và nghị định thứ 02 có hiệu lực từ ngày 11/4/2022.

Nghị định thư của Liên Bang Nga và Việt Nam thời điểm hiện tại không liên quan đến việc thừa nhận giấy chứng nhận, nội dung nghị định thư: tạo điều kiện cho doanh nghiệp hai nước hợp tác sản xuất xe tải và xe buýt tại Việt Nam, sử dụng công nghệ và trình độ chuyên môn kỹ thuật của các nhà sản xuất có kinh nghiệm lâu năm của Nga như KAMAZ, UAZ và GAZ. Ô tô do liên doanh sản xuất phải phù hợp với các định hướng tại Quyết định số 08/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam ngày 31/3/2017, Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 16/10/2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô và các văn bản có liên quan khác.

Chính phủ hai nước đã thống nhất đồng ý lùi thời gian sử dụng hạn ngạch thuế quan để miễn thuế nhập khẩu các phương tiện vận tải nguyên chiếc và bộ linh kiện bắt đầu từ đầu năm 2018. Tăng tỉ lệ nội địa hóa các liên doanh phải đạt được từ năm 2020 - 2025 tăng lên từ 30% năm 2020 lên đến 40-50% năm 2025 tùy loại phương tiện và các phương tiện vận tải do liên doanh sản xuất để sử dụng trên lãnh thổ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình đánh giá sự phù hợp theo quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Nghị định thư giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Belarus về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam.

Nghị định thư giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Belarus về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam đã được ký kết vào tháng 3/2016. Tiếp theo đó, Việt Nam và Belarus đã ký kết Nghị định thư sửa đổi lần 1 vào ngày 27/6/2017 và Nghị định thư sửa đổi lần 2 vào ngày 03/12/2020. Ngày 31/7/2021, Nghị định thư sửa đổi lần 2 đã chính thức có hiệu lực.

Ngày 9/7/2021, Chính phủ đã có Nghị quyết số 72/NQ-CP phê duyệt Nghị định thư (sửa đổi lần 2) Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Bê-la-rút về hỗ trợ sản xuất phương tiện vận tải có động cơ trên lãnh thổ Việt Nam, theo đó, đồng ý phê duyệt và áp dụng trực tiếp toàn bộ nội dung Nghị định thư nêu trên theo quy định của Luật Điều ước quốc tế năm 2016 và các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai Nghị định thư sửa đổi lần 2 theo kế hoạch thực hiện đã được phê duyệt.

Các nội dung chính của Nghị định thư và Nghị định thư sửa đổi lần 2 chưa đề cập đến việc thừa nhận giấy chứng nhận hay kết quả thử nghiệm nhưng trong tương lai có thể sẽ đề cập và quy định nội dung này.

Trong các Điều ước quốc tế nêu trên có các quy định liên quan đến việc thông qua, chấp nhận quy định UNR; thừa nhận giấy chứng nhận, báo cáo thử nghiệm, kết quả đánh giá sự phù hợp cấp cho xe cơ giới và phụ tùng, thiết bị, hệ thống, tổng thành, linh kiện của xe cơ giới.

1. **Mục tiêu xây dựng Nghị định**

2.1. Mục tiêu xây dựng Nghị định

Theo lộ trình, Việt Nam sẽ phải thực hiện Phụ lục 2-B của Hiệp định EVFTA, UKVFTA và tham gia Hiệp định UNECE 1958 trước tháng 8/2023 cũng như triển khai thực hiện Thỏa thuận APMRA. Vì vậy, để có cơ sở pháp lý thực hiện các Điều ước quốc tế này, Bộ Giao thông vận tải trân trọng báo cáo và  trình Chính phủ hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định hướng dẫn thực hiện thủ tục thông qua, chấp nhận các quy định UNR; thừa nhận giấy chứng nhận, báo cáo thử nghiệm, kết quả đánh giá sự phù hợp cấp cho xe cơ giới và phụ tùng, thiết bị của xe cơ giới theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc là thành viên. Để đảm bảo thực hiện đúng thời hạn quy định tại Nghị quyết số 102/2020/QH14 ngày 08/6/2020 của Quốc hội. Nội dung của Nghị định nhằm xây dựng các quy định của pháp luật về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận giấy báo cáo thử nghiệm, kết quả đánh giá sự phù hợp cấp cho xe cơ giới và phụ tùng, thiết bị của xe cơ giới.

2.2. Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới và phụ tùng, thiết bị của xe cơ giới:

* Thông tư số 30/2011/TT-BGTVT ngày 15/4/2011 và Thông tư số 54/2014/TT-BGTVT ngày 20/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp xe cơ giới;
* Thông tư số 31/2011/TT-BGTVT ngày 15/4/2011 và Thông tư số 55/2014/TT-BGTVT ngày 20/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu;
* Thông tư số 25/2019/TT-BGTVT ngày 05/07/2019 và Thông tư số 46/2019/TT-BGTVT ngày 12/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2019/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp ô tô (thuộc đối tượng của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP);
* Thông tư số 45/2012/TT-BGTVT ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy;
* Quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô, xe gắn máy nhập khẩu và động cơ nhập khẩu sử dụng để sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy.

2.3. Quy định hiện hành của Việt Nam liên quan đến thừa nhận giấy chứng nhận, kết quả đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm xe cơ giới.

* Đối với linh kiện, phụ tùng của xe cơ giới sản xuất, lắp ráp được quy định tại một số mục như:

+ Việc thừa nhận các Giấy chứng nhận, Báo cáo kết quả thử nghiệm linh kiện, phụ tùng xe cơ giới do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp theo các quy định ECE của Liên Hợp Quốc được quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 54/2014/TT-BGTVT;

+ Việc thừa nhận kết quả đánh giá COP tại cơ sở sản xuất linh kiện nước ngoài được thực hiện bởi cơ quan có thẩm quyền nước ngoài hoặc tổ chức đánh giá độc lập được cơ quan có thẩm quyền nước ngoài công nhận được quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 54/2014/TT-BGTVT.

- Đối với xe cơ giới nhập khẩu:

+ Việc thừa nhận các Giấy chứng nhận, Báo cáo kết quả thử nghiệm xe cơ giới do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp đối với xe chưa qua sử dụng được quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 55/2014/TT-BGTVT ngày 20/10/2014;

+ Việc thừa nhận kết quả đánh giá COP tại cơ sở sản xuất nước ngoài được thực hiện bởi cơ quan có thẩm quyền nước ngoài hoặc tổ chức đánh giá độc lập được cơ quan có thẩm quyền nước ngoài công nhận được quy định tại khoản 9 Điều 3 của Thông tư 55/2014/TT-BGTVT ngày 20/10/2014.

Tuy nhiên, việc thừa nhận này là đơn phương từ phía Việt Nam và chưa phù hợp với quy định tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc là thành viên. Vì vậy, cần phải xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật phù hợp để quy định trình tự, thủ tục thực hiện thừa nhận hai chiều phù hợp theo các Điều ước quốc tế nhằm đảm bảo quyền lợi của các bên.

2.4. Khái quát về tình hình sản xuất, lắp ráp nhập khẩu xe cơ giới (sẽ bổ sung số liệu thống kê)

Tình hình sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu xe cơ giới trong giai đoạn từ 2010 đến tháng 10/2022 có tốc độ tăng trưởng trung bình, tập trung vào mốt số kiêu loại xe như xe ô tô con nhập khẩu là trên 9,3%; lắp ráp là trên 11,2% và xe ô tô sơ mi rơ mooc nhập khẩu là 7,3%; lắp ráp là trên 8,0%. Riêng đối với xe ô tô tải, tăng trưởng trung bình trong giai đoạn trên là tăng trưởng âm. Như vậy là tồn tại dư thừa xe so với nhu cầu của thị trường đối với kiểu loại này. Đối với các loại xe buýt, mức độ tăng trưởng trung bình nhập khẩu tăng trên 5,9% và sản xuất lắp ráp tăng trên 10,3%. Đối với các kiểu loại xe điện, sản lượng tăng hàng năm nhưng không đáng kể và chiếm một số lượng rất nhỏ trong tổng sản lượng các loại xe sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới. Hiện nay tại Việt nam có 16 doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp có vốn đầu tư nước ngoài và 138 doanh nhiệp sản xuất lắp ráp có vốn đầu tư trong nước.

Tại Việt Nam, do nhu cầu của sự phát triển kinh tế và xã hội đồng thời dựa vào các số liệu thống kê, tình hình phát triển của các kiểu loại xe trong giai đoạn tới thì số lượng xe con sẽ tiếp tục tăng đối với xe nhập khẩu cũng như sản xuất lắp ráp. Tuy nhiên, để đạt được điều đó, Việt Nam sẽ cần có những chính sách phát triển đầu tư vào lĩnh vực cung ứng linh kiện cho sản xuất lắp ráp xe. Đồng bộ lại các quy định an toàn kỹ thuật cho việc nhập khẩu các loại xe từ nhiều thị trường khác nhau về Việt Nam. Đồng thời, việc chuyển đổi lượng xe nhiên liệu đốt trong sang xe sử dụng các loại nhiên liệu sạch khác như (xe điện, Xe hybrid, Xe hydro…) là một thách thức lớn đối về số lượng cũng như cơ sở hạ tầng kỹ thuật (Trạm sạc, Nhiên liệu điện, Nhiên liệu Hydro, trạm sạc Hydro) cho các kiểu loại xe trên. Điều này cần đồng bộ các chính sách phát triển, quy hoạch và xây dựng các quy định về an toàn cho các kiểu loại này.

**II.  Đánh giá tác động**

1. Tác động chính trị

* Việc tham gia, thực hiện các Điều ước quốc tế về xe cơ giới là thực hiện các cam kết về hội nhập kinh tế trong khu vực và quốc tế nhằm từng bước tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.
* Cam kết đối với Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong Thương mại của Tổ chức Thương mại Thế giới trong đó khuyến khích các Bên tham gia đàm phán thương lượng để đi đến thống nhất về Hiệp định công nhận lẫn nhau các kết quả đánh giá sự phù hợp của mỗi bên và ngoài những vấn đề khác, còn quy định việc loại trừ các rào cản không cần thiết trong thương mại, liên quan đến các quy định kỹ thuật.

Vì vậy, việc xây dựng Nghị định sẽ góp phần làm minh bạch hóa việc chấp nhận, thừa nhận đồng thời góp phần nâng cao vai trò và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế trong lĩnh vực phương tiện, lphụ tùng, thiết bị của phương tiện.

1. Tác động an ninh quốc phòng

Các nội dung đề cập trong Nghị định này chỉ đơn thuần trong lĩnh vực kinh tế, thương mại, sản phẩm xe cơ giới là sản phẩm kỹ thuật thuần túy nên không có tác động đến quốc phòng và an ninh quốc gia.

1. Tác động kinh tế - xã hội
2. Thuận lợi:

* Tạo thuận lợi thương mại hàng hóa, giảm bớt rào cản kỹ thuật nhằm thúc đẩy thương mại hàng hóa giữa các bên ký kết;
* Góp phần đảm bảo an toàn, chất lượng và bảo vệ môi trường đối với các sản phẩm xe cơ giới, tiết kiệm nguồn lực trong công tác kiểm tra, thử nghiệm, chứng nhận;
* Góp phần tạo dựng thị trường thống nhất và giảm các rào cản kỹ thuật về thương mại, tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp xuất nhập khẩu các sản phẩm xe cơ giới, cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu và chi phí kiểm tra.

1. Khó khăn:

Bên cạnh các lợi ích, có thể có một số tác động như sau:

-  Đối với doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe cơ giới và phụ tùng, thiết bị xe cơ giới trong nước: Việc tạo thuận lợi cho thương mại hàng hóa theo nội dung của các Điều ước quốc tế có thể làm gia tăng áp lực cạnh tranh của các nhà sản xuất trong nước với hàng hóa nhập khẩu, các doanh nghiệp sẽ phải tự nâng cao năng lực để có thể cạnh tranh với hàng hóa nhập khẩu.

-  Đối với các cơ sở thử nghiệm trong nước: Việc thừa nhận Giấy chứng nhận, Báo cáo kết quả thử nghiệm của nước ngoài có thể sẽ ảnh hưởng đến công việc của các Cơ sở thử nghiệm trong nước. Để tiếp tục tồn tại và phát triển, các Cơ sở thử nghiệm cần phải nâng cao năng lực để vươn ra phục vụ nhu cầu khu vực và quốc tế.

4. Tính tương thích của Thỏa thuận với pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan.

1. Tính phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành

* Các Điều ước quốc tế không trái với Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam và hoàn toàn phù hợp với quy định về an toàn chất lượng và bảo vệ môi trường đối với các sản phẩm xe cơ giới của các luật chuyên ngành như Luật Giao thông đường bộ, Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; Luật Đầu tư; Luật Doanh nghiệp.

Liên quan đến điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP quy định về yêu cầu phải kiểm tra, thử nghiệm*: “Các chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận và tổng thành của ô tô thuộc phạm vi áp dụng của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phải được thử nghiệm và chứng nhận theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng tại Việt Nam”.* Tuy nhiên, Điểm c khoản 1 Điều 6 cũng quy định*: “Trường hợp chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận và tổng thành nhập khẩu từ nước ngoài đã có kết quả chứng nhận sự phù hợp về chất lượng từ các quốc gia, vùng lãnh thổ mà Việt Nam ký kết thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau trong lĩnh vực chứng nhận xe cơ giới thì thực hiện theo thỏa thuận*.”

Như vậy, Nghị định số 116/2017/NĐ-CP không hạn chế việc ký kết các thỏa thuận quốc tế danh nghĩa Chính phủ thừa nhận lẫn nhau về chứng nhận kiểu loại sản phẩm xe cơ giới. Do đó, trong trường hợp các thỏa thuận như vậy được ký kết thì việc thực hiện kiểm tra theo kiểu loại sẽ được thực hiện theo quy định tại thỏa thuận quốc tế.

1. Tính tương thích với các điều ước quốc tế trong cùng khu vực

Các Điều ước quốc tế nêu trên không không mâu thuẫn với các Điều ước quốc tế Việt Nam đã tham gia trước đây.

**III. Lấy ý kiến:**

Trong quá trình lập đề nghị xây dựng Nghị định Hướng dẫn về việc thông qua, chấp nhận quy định UNR; thừa nhận giấy chứng nhận, báo cáo thử nghiệm, kết quả đánh giá sự phù hợp cấp cho xe cơ giới và phụ tùng, thiết bị, hệ thống, tổng thành, linh kiện của xe cơ giới theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc là thành viên, Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm:

1. Tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định trong đề nghị và lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của Luật và tổng hợp, nghiên cứu, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý;

2. Xác định rõ từng nội dung của Nghị định để xin ý kiến phù hợp với từng đối tượng cần lấy ý kiến và địa chỉ tiếp nhận ý kiến;

3. Gửi hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định đến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan, tổ chức có liên quan để lấy ý kiến.

4. Trong trường hợp cần thiết có thể tổ chức họp để lấy ý kiến về những nội dung quy định trong Nghị định;

5. Trình Chính phủ ban hành Nghị định trong tháng 4 năm 2023 nhằm phù hợp lộ trình của Việt Nam khi thực hiện Phụ lục 2-B của Hiệp định EVFTA, UKVFTA và tham gia Hiệp định UNECE 1958.

**VI. Giám sát và đánh giá**

Bộ Giao thông vận tải chủ trì việc thực hiện chấp nhận của quy định UNR thuộc phạm vi của Hiệp định UNECE 1958 theo ủy quyền của Chính phủ và chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị định và chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức hướng dẫn thực hiện Nghị định hướng dẫn về việc thông qua, chấp nhận quy định UNR; thừa nhận giấy chứng nhận, báo cáo thử nghiệm, kết quả đánh giá sự phù hợp cấp cho xe cơ giới và phụ tùng, thiết bị, hệ thống, tổng thành, linh kiện của xe cơ giới theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc là thành viên.